|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH ĐỒNG THÁP Số: /2020/NQ-HĐND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2020* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Theo Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc đề nghị thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 367/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Tháp thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021 - 2025 (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - UBTVQH, CP, Ban CTĐBQH;  - Cục kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;  - Các Bộ: TC, NNPTNT;  - TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;  - UBKT Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH Tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành Tỉnh;  - TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;  - Công báo Tỉnh;  - Lưu: VT, KT-NS. | **CHỦ TỊCH**  **Phan Văn Thắng** |

**PHỤ LỤC**

**Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021-2025**

(*Ban hành kèm theo Nghị quyết số380/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp*)

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội** |
| **I** | **Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường** |
| 1 | Đầu tư kết cấu hạ tầng. |
| 2 | Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió. |
| 3 | Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường. |
| 4 | Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng. |
| **II** | **Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ** |
| 1 | Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. |
| 2 | Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao. |
| 3 | Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề. |
| **III** | **Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn** |
| 1 | Đầu tư xây dựng, công trình thủy lợi. |
| 2 | Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp. |
| 3 | Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp. |
| **IV** | **Xã hội hóa hạ tầng xã hội** |
| 1 | Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...). |
| 2 | Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên. |
| 3 | Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương. |
| 4 | Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang, nghĩa địa nhân dân. |
| **V** | **Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác và đầu tư mở rộng, phát triển sản xuất của doanh nghiệp tại địa phương** |
| 1 | Đầu tư sản xuất thuốc (bảo vệ thực vật, thú y, thủy sản), phân bón, thức ăn (chăn nuôi, thủy sản) phục vụ sản xuất nông nghiệp đạt chuẩn an toàn thực phẩm, theo hướng hữu cơ; dự án phục vụ sản xuất, chế biến dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu; dự án trồng trọt, sản xuất giống cây trồng - vật nuôi, dự án bảo quản nông sản sau thu hoạch ứng dụng công nghệ cao; đầu tư cơ sở giết mổ, chế biến, bảo quản thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh; đầu tư các dự án thuộc Đề án tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh và các dự án thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh. |
| 2 | Đầu tư xây dựng hạ tầng thuộc tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới (đạt chuẩn nâng cao, kiểu mẫu); đầu tư xây dựng hạ tầng làng nghề thủ công mỹ nghệ, làng nghề nông thôn tập trung; dự án hạ tầng phục vụ chế biến nông, lâm, thủy sản công nghệ cao theo chuỗi. |
| 3 | Đầu tư kho bãi, vận tải và đầu tư cảng dịch vụ hậu cần cảng (logistics), đầu tư hạ tầng kỹ thuật thông tin, viễn thông. |
| 4 | Đầu tư các dự án chuyển đổi số, kinh tế số, khu đô thị thông minh; nhà dưỡng lão theo quy hoạch; dự án đầu tư xây dựng khu dự trữ nước ngọt phục vụ phát triển bền vững; dự án hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội biên giới. |
| 5 | Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng sản xuất vật liệu không nung; may mặc. |
| 6 | Đầu tư mới hoặc mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, sản xuất công nghiệp phụ trợ, phát triển thương mại-dịch vụ và công nghiệp theo hướng gia tăng giá trị sản phẩm. |
| 7 | Đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; dự án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. |